

Số: 2741 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 23/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất phía Tây trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu tư vấn Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để phục vụ bồi

thường, hỗ trợ GPMB dự án Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 176/TTr-TTPTQĐ ngày 19/7/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 930/TTr-STNMT ngày 29/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 2), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **14.121.086.000 đồng** (Mười bốn tỷ, một trăm hai mươi một triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 13.844.202.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 276.884.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 27.688.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 19.382.000 đồng).

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

* Phần diện tích 10,1m² thu hồi đất nông nghiệp nằm ngoài ranh giới quy hoạch của dự án nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao cho UBND phường Nhơn Phú quản lý và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO CÁC HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT PHÍA TÂY TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	DT đất thu hồi trong MB		DT đất thu hồi ngoài MB	Tổng DT thu hồi (6) = (3) + (4) + (5)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Giá trị BT, HT (đồng)	
			DT đất được bồi thường, hỗ trợ	DT đất không BT, HT			Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất trong MB	Giá trị bồi thường đất (ngoài MB)	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm trong MB	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm ngoài MB	Vật kiến trúc	Cây cối		Hỗ trợ ổn định đời sống
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Lê Thị Mai	Tổ 1, KP5, P. Nhơn Phú	853,10			853,10	138.884.680		378.776.400		2.800.000	8.957.550	40.320.000	569.739.000
2	Đình Văn Nam	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú	2.785,20			2.785,20	453.430.560		1.236.628.800		5.600.000	15.762.000	25.920.000	1.737.341.000
3	Nguyễn Thị Thiện	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	906,90			906,90	147.643.320		402.663.600		2.800.000	4.081.050	17.280.000	574.468.000
4	Nguyễn Đình Cốc	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	229,50			229,50	37.362.600		101.898.000		2.800.000	1.032.750	63.360.000	206.453.000
5	Ông Phan Văn Thịnh	Tổ 5, KP5, P. Nhơn Phú	933,30			933,30	151.941.240		414.385.200		2.800.000	4.199.850	5.760.000	579.086.000
6	Nguyễn Đình Minh	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú	4.581,50			4.581,50	745.868.200		2.034.186.000		22.400.000	30.335.550	92.160.000	2.924.950.000
7	Phạm Thị Xanh, chồng Ngô Viết Cường	Tổ 1, KP5, P. Nhơn Phú	834,40			834,40	135.840.320		370.473.600			8.761.200	17.280.000	532.355.000
8	Huỳnh Hoàng Cương	Tổ 1, KP3, P. Nhơn Phú	773,10	122,40		895,50	125.860.680		343.256.400		6.400.000	9.402.750	23.040.000	507.960.000
9	Nguyễn Đình Thống (chết), vợ Nguyễn Thị Thảo	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú	1.449,90			1.449,90	236.043.720		643.755.600		2.800.000	6.524.550	40.320.000	929.444.000
10	Lê Ngọc Dũng	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	263,50			263,50	42.897.800		116.994.000			1.185.750	23.040.000	184.118.000

TT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	DT đất thu hồi trong MB		DT đất thu hồi ngoài MB	Tổng DT thu hồi (6) = (3) + (4) + (5)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Giá trị BT, HT (đồng)	
			DT đất được bồi thường, hỗ trợ	DT đất không BT, HT			Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất trong MB	Giá trị bồi thường đất (ngoài MB)	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm trong MB	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm ngoài MB	Vật kiến trúc	Cây cối		Hỗ trợ ổn định đời sống
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
23	Bùi Ngọc Lý	Tổ 1, KP2, P. Nhơn Phú	3,64	13,16		16,80	3.385.200							3.385.000
24	Đoàn Trọng Chánh	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	7,28	14,02		21,30	6.770.400							6.770.000
25	Nguyễn Mười	Tổ 1, KP4, P. Nhơn Phú	32,76	360,34		393,10	30.466.800				20.391.950	25.207.438		76.066.000
26	UBND phường Nhơn Phú	KP5, P. Nhơn Phú	5.983,50			5.983,50	974.113.800							974.114.000
A	TỔNG CỘNG													13.844.202.000
B	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB 2%: (A) x 2%													276.884.000
C	TỔNG CỘNG (QUY TRÒN): (A) + (B)													14.121.086.000